

Số: /2022/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mức thu, chính sách miễn giảm, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang bao gồm:

a) Dịch vụ bán trú gồm: tiền ăn; tiền điện, nước sinh hoạt, nước uống; tiền phục vụ bán trú.

b) Dịch vụ giáo dục ngoài học phí gồm: tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2 và tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục tiểu học công lập bao gồm: các trường tiểu học công lập, các trường phổ thông công lập có cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh An Giang có tổ chức hoạt động bán trú; tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2 và tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu.

b) Phụ huynh học sinh có con đang học tại các cơ sở giáo dục và có tham gia các dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Mức thu một số dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh An Giang cụ thể như sau:

a) Đối với dịch vụ bán trú

Đơn vị tính: đồng/học sinh/ngày

Địa bàn	Mức thu tối đa		
	Tiền ăn	Tiền điện, nước sinh hoạt, nước uống	Tiền phục vụ bán trú (trả lương nhân viên hợp đồng, tiền hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp tham gia các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh)
Tại các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố;	25.000	3.000	18.000
Tại các thị trấn thuộc huyện;	30.000	3.000	20.000
Tại các phường	35.000	4.000	21.000

Địa bàn	Mức thu tối đa		
	Tiền ăn	Tiền điện, nước sinh hoạt, nước uống	Tiền phục vụ bán trú (trả lương nhân viên hợp đồng, tiền hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trực tiếp tham gia các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh)
Tại các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố;	25.000	3.000	18.000
thuộc thị xã, thành phố;			

b) Đối với dịch vụ giáo dục tiểu học ngoài học phí

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tiết

STT	Tên dịch vụ	Mức thu tối đa
1	Dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2	5.000
2	Dạy Tin học tự chọn lớp 1, lớp 2	6.000
3	Các câu lạc bộ năng khiếu	10.000

c) Nguyên tắc thực hiện

Cơ sở giáo dục công lập không được thỏa thuận các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác ngoài các khoản thu dịch vụ theo quy định của Nghị quyết này.

Thực hiện thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

4. Chính sách miễn, giảm

a) Tùy theo điều kiện thực tế, các cơ sở giáo dục tiểu học công lập xem xét, quyết định đối tượng miễn, giảm các khoản thu dịch vụ tại điểm a, b khoản 3 Điều này.

b) Nguồn chi bù cho các khoản miễn, giảm: Từ nguồn thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của nhà trường.

5. Cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở tiểu học công lập được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Tài chính;
- Vụ Pháp chế: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu VT, PTH.

CHỦ TỊCH